

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 08/02/2021.

(V/v: Ly hôn, nuôi con chung)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nguyễn Văn Đô.
2. Bà: Lê Thị Thôi.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 636/2020/TLST- HNGĐ ngày 25/11/2020 “V/v: Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐST – HNGĐ ngày 04/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST – HNGĐ ngày 20/01/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thế A, sinh năm 1977.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: khu phố C, phường D, thành phố E, tỉnh F.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2020, bản tự khai ngày 02/12/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thế A trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Nguyễn Hoàng B tự nguyện đi đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn tại UBND phường FG cấp ngày 19/12/2001. Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì ông B vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án tù 5 năm, một mình bà ở nhà phải nuôi 02 con nhỏ ăn học vừa xoay xở thăm nuôi chồng nên cuộc sống vô vàn khó khăn. Tháng 4/2018, ông B ra tù chưa có việc làm, còn bà thì thất nghiệp nên gia đình túng bấn, cuộc sống căng thẳng dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn từ những chuyện vặt vãnh không đáng. Kinh tế gia đình kiệt ngã bà yêu cầu ông B vay nợ xoay xở gia đình nhưng ông B không mượn được nên bà phải vay mượn, do đó bà phải đứng ra vay tiền lo cho các con

ăn học và chi tiêu hàng ngày. Khoảng tháng 7/2018, ông B vào tp. HCM lái xe thỉnh thoảng mới về nhà nên tình cảm vợ chồng ngày càng thêm lạnh nhạt. Gần tết năm 2019, ông B về lại E sinh sống, chi tiêu trong gia đình ngày càng cao nhưng ông B đưa tiền nhỏ giọt, ông B không quan tâm sự túng thiếu đó, không hỏi han, không chia sẻ nên ông bà sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn phát sinh do khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc như mong muốn, không thể hàn gắn và kéo dài thêm được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng B

Về con chung: có 2 con chung Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 06/8/2002, Nguyễn I, sinh ngày 22/02/2009. Nguyên vọng sau khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi con và yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con I hàng tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thế A trình bày: bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Hoàng B vì vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay nên không còn tình cảm nữa. Bà yêu cầu nuôi, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

*Bị đơn ông Nguyễn Hoàng B có nơi cư trú tại khu phố C, phường D, thành phố E, tỉnh F. Do ông B thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: “thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên Tòa vắng mặt ông Nguyễn Hoàng B.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố E phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung giao con Nguyễn I, sinh ngày 22/02/2009 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Riêng cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 06/8/2002 đã đủ tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa do bị đơn vắng mặt nên nguyên đơn không tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Nguyễn Hoàng B có nơi cư trú tại khu phố C, phường D, thành phố E, tỉnh F. Căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thế A về việc “Ly

hôn, nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố E.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Hoàng B vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thê A và ông Nguyễn Hoàng B là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2001 tại UBND phường FG, thành phố E, tỉnh F theo giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyển số 01/2001. Trong quá chung sống, do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng không hòa hợp chia sẻ cùng nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng phát sinh trầm trọng. Theo biên bản xác minh tại địa phương nơi vợ chồng bà A sinh sống cho biết vợ chồng bà thường xuyên gây gỗ cãi nhau, vợ chồng tự sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Qua đây, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B thật sự là có mâu thuẫn xảy ra và mặc dù ông B biết được bà A làm đơn xin ly hôn với ông nhưng ông B vẫn bỏ mặc không quan tâm đến, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, chính vì vậy đã làm cho cuộc hôn nhân của ông bà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng hơn nữa, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ông B đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt ông B, chứng tỏ ông B đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình nên việc xét xử vắng mặt ông B là phù hợp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho bà A.

Từ những nhận định trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thê A.

Về con chung: có 2 con chung Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 06/8/2002, Nguyễn I, sinh ngày 22/02/2009. Tại phiên tòa hôm nay, bà A yêu cầu nuôi con I, sinh ngày 22/02/2009, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu Như đang ở với mẹ có cuộc sống ổn định, cháu Như cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên tiếp tục giao cháu Như cho bà A nuôi dưỡng là có cơ sở. Đối với cấp dưỡng nuôi con, bà A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét. Riêng con Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 06/8/2002 đã đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: bà Nguyễn Thị Thê A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ vào: khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thế A.

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thế A được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng B.

-Về con chung: giao con Nguyễn I, sinh ngày 22/02/2009 cho bà Nguyễn Thị Thế A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ông B có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Riêng con Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 06/8/2002 đã đủ tuổi trưởng thành.

3/Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thế A nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0008200 ngày 25/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố E.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/02/2021). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND phường FG;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THU HÀ